

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/DS-ST

Ngày: 08/8/2022

Về việc: “*Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Đoàn Thanh Thái

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Ngô Thị Út Hậu

2. Ông Lê Văn Tiềm

- *Thư ký phiên tòa:* bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký.

- *Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:* Bà Trần Cẩm Tú – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 126/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 08 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1951 (có mặt)

Nơi cư trú: số 313, KV Bình Hoà A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Minh T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: KV Bình Hoà A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3. *Người làm chứng:*

3.1. ông Phạm Văn L (vắng mặt)

Nơi cư trú: KV Bình Hoà A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

3.2. bà Đinh Thị Mai H (vắng mặt)

Nơi cư trú: KV Bình Hoà A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3.3. Ông Nguyễn Văn V (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực Bình Yên A, p. Long Hoà, quận Bình Thủy, Tp Cần Thơ

3.4. Ông Nguyễn Văn V (vắng mặt)

Địa chỉ: KV Thới Ngươn B, phường Phước Thới, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ

3.5. Bà Nguyễn Thị Kiều T (vắng mặt)

Địa chỉ: KV Thới Hoà, phường Phước Thới, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2019 và đơn khởi kiện bổ sung và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Năm 1990 bà có xây dựng một căn nhà bếp tạm cặp bên hông nhà chính, có kích thước ngang 5m dài 15 m có kết cấu tiền chế. Vào ngày 12 tháng 3 năm 2019 lúc bà không có ở nhà thì ông T tự ý đến tháo dỡ và chặt các cây tre, cây mận, cây dừa của bà nên bà yêu cầu ông T bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 5 tháng 9 năm 2019 và ngày 22 tháng 09 năm 2020, Đ tiếp tục có Đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu ông T bồi thường số tiền 63.371.000 đồng theo kết quả định giá của Tòa án ngày 28/10/2019. Quá trình giải quyết vụ án Đ trình bày căn nhà bếp trước đây vào năm 1990 đã hư hỏng hoàn toàn, đến năm 2014 khi Nhà nước mở rộng Quốc lộ 91, bà đã xây dựng lại tiền chế thì bị ông T tháo dỡ. Ngày ông T tháo dỡ là ngày bà đi chùa (Thánh thất Cao đài) về thì thấy ông T đứng dưới đất chỉ cho những người khác tháo dỡ, khi phát hiện ông T tháo dỡ bà không có ngăn cản mà chỉ hỏi ông T tại sao lại tháo dỡ nhà bếp của bà. Sau khi tháo dỡ xong, ông T bỏ lại mái tôn, các cây sắt cặp mương cạnh nhà bà.

Đối với các công trình, cây trồng, bà yêu cầu ông T bồi thường đối với 400 cây tre, 01 cây dừa, 03 cây mận theo kết quả định giá của Tòa án.

- Bị đơn ông T trình bày: Phần đất Đ xây nhà bếp và trồng cây là của gia đình ông, trước khi tháo dỡ ông có thông báo cho Đ biết trước việc tháo dỡ.

- Ông L Trình bày: Ông là chủ sử dụng đất của thửa 274 và thửa 273, tờ bản đồ số 03, căn nhà bếp và cây trồng của Đ là nằm trên quyền sử dụng đất của ông, khi chuyển nhượng đất cho bà H, ông có nói với con trai của ông là ông T dọn ranh đất để giao đất cho bà H là người mua đất. Việc ông T tháo dỡ nhà bếp là có cho Đ hay trước.

- Ông V1 trình bày: Ngày 12 và ngày 13 tháng 03 năm 2019 thì ông T có thuê ông và ông V tháo dỡ nhà bếp của Đ và Đ cũng đồng ý để ông V tháo dỡ và chặt cây.

- Ông V trình bày: Ngày 12 đến ngày 13 tháng 03 năm 2019 thì ông T có thuê ông tháo dỡ nhà bếp của Đ và Đầm đồng ý cho ông và ông V1 tháo dỡ.

- Bà T1 trình bày: ngày 12 và 13 tháng 03 năm 2019 thấy ông T dẫn vài người đến đốn cây và tháo dỡ nhà bếp của Đ. Ngoài ra bà không biết gì thêm.

- Bà H trình bày: trước đây bà có bồi hoàn cho Đ số tiền 22 triệu là tiền sang lấp mặt bằng của đất của ông L và tiền cây nước trên đất.

Tại phiên tòa:

Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 81.806.000 đồng.

Bị đơn ông T vắng mặt tại phiên tòa.

**** Quan điểm của Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án:***

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Nhận thấy ông T tháo dỡ nhà bếp và chặt cây trồng của Đ là có thật nhưng khi xảy ra vụ việc Đ có chứng kiến nhưng không có hành vi ngăn cản hoặc có biện pháp cần thiết để ngăn cản nên mặc nhiên xem là bà không phản đối việc ông T tháo dỡ nhà bếp và chặt cây. Từ đó, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về tài sản do bị đơn tự ý tháo dỡ nhà bếp, chặt cây trồng của nguyên đơn nên HĐXX xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng", đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại quận Ô Môn. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân quận Ô Môn theo quy định Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án đã được tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không hòa giải được nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

- Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn HĐXX nhận thấy:

Về nguồn gốc đất mà Đ xây dựng nhà bếp và trồng cây, Hội đồng xét xử nhận thấy theo Bản án số 28 ngày 25/8/2006 của Tòa án Nhân dân thành phố Cần Thơ thì Đ được sử dụng phần đất có diện tích 27 m², thuộc thửa 274 và căn nhà chính, theo Bản án, căn nhà chính của Đ được cất trên phần đất thuộc thửa 274 là 277 m², thửa 273 là 49 m².

Theo Bản án số 28 ngày 25/8/2006, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L và quá trình xem xét, thẩm định tại chỗ thấy rằng phần đất mà Đ trồng cây tre, dừa, mận, nhà bếp là cất trên phần đất của ông L vào thời điểm năm 2019, không phải thuộc quyền sử dụng đất của Đ.

Từ đó cho thấy ông T, ông L trình bày cho rằng Đ trồng cây, xây nhà bếp trên đất của ông L là có căn cứ và phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L.

Đối với việc Đ cho rằng ngày 12 tháng 3 năm 2019, bà đi Chùa (Thánh thất) nên không hay ông T tháo dỡ nhà và chặt cây, Hội đồng xét xử nhận thấy theo lời xác nhận của bà Nguyễn Thị Lan (Họ Đạo Ô Môn) ngày 05/10/2019 thì Đ chỉ đến chùa làm công quả vào ngày 14 tháng 03 năm 2019. Bên cạnh, theo lời khai của ông T, ông V1, ông V, bà T1 thì sự việc chặt cây, tháo dỡ nhà bếp xảy ra liên tục trong hai ngày từ ngày 12 đến ngày 13 tháng 03 năm 2019, đồng thời Đ cũng ở tại vị trí đất nơi xảy ra việc tháo dỡ. Do đó việc Đ cho rằng không hay biết ông T tháo dỡ chặt cây là chưa phù hợp vì sự việc xảy ra trong thời gian 2 ngày.

Hơn nữa, những người làm chứng là ông V1, ông V đều cho rằng bà không phản đối khi ông T tháo dỡ nhà bếp và chặt cây, điều này phù hợp với lời trình bày của bà trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là khi bà thấy ông T

đứng dưới đất chỉ đạo ông V1, ông V tháo dỡ nhưng không có hành vi ngăn cản hay trình báo chính quyền địa phương ngay lúc đó.

Qua phân tích như trên, khẳng định việc ông T tháo dỡ nhà bếp và chặt cây là có thật, khi Đ phát hiện sự việc không có hành vi ngăn cản hay thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn chặn. Cho thấy và đảm không phản đối với hành vi của ông T nhận định này phù hợp với lời khai của bị đơn và những người làm chứng nên hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 5 Điều 585 Bộ luật dân sự, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Từ đó cho thấy quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[3] *Về chi phí tố tụng*: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên Đ phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí nhưng do nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Khoản 2 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 157; Điều 207; Điều 227; Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 584; 585 Bộ luật dân sự 2015;

- Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ

- Về chi phí tố tụng: Đ phải chịu 3.000.000 Đồng (bà Đầm đã nộp xong).

- Về án phí: Đ được miễn án phí. Trả lại cho Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 Đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Toà án số 010535 ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

*** Nội nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TPCT;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thanh Thái